

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 485/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 27-4-2021  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

– **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tuấn Khương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Tuyền
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

– **Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

– **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đồng Văn Nam – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1185/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hòa H, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số 1A69/1 ấp O, xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Loa E, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Số 1A69/1 ấp O, xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2020 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Nguyễn Hòa H trình bày:*

Ông H và bà Nguyễn Thị Loa E tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyền số 01/2014 cấp ngày 20/02/2014. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng rất hạnh

phúc, nhưng đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp. Vợ chồng thường hay gây gổ, không có sự tôn trọng và thương yêu, chăm sóc lẫn nhau; tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Cả hai đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay ông H nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với bà Loa E.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hòa Khánh T, sinh ngày 31/01/2014 (Giới tính: Nữ). Khi ly hôn, ông H yêu cầu được nuôi trẻ T, không yêu cầu bà Loa E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông H xác nhận không có.

*Theo bản tự khai ngày 17/11/2020 và trong quá trình giải quyết, bị đơn bà Nguyễn Thị Loan E trình bày:*

Bà Loa E xác nhận và đồng ý về quan hệ hôn nhân, cũng như quá trình chung sống của vợ chồng như lời trình bày của ông H. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp. Cả hai không thể hàn gắn được nữa và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay ông H có nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ý kiến của bà Loa E đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà Loa E đồng ý giao trẻ Tâm cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có tạo lập tài sản chung là 01 căn nhà tọa lạc tại số 1A69/1 ấp 1, xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Loa E yêu cầu được chia đôi giá trị căn nhà.

Về nợ chung: Bà Loa E xác nhận không có.

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

– Về tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án và về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

– Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Hòa H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Loa E; bị đơn hiện cư trú tại xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn bà Nguyễn Thị Loa E vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn ông Nguyễn Hòa H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ vợ chồng: Ông H và bà Loa E tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01/2014 cấp ngày 20/02/2014; do đó có cơ sở xác định hôn nhân giữa ông H và bà Loa E là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H và bà Loa E xác nhận vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Cả hai đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông H và bà Minh từ lâu hai bên ít còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; cả hai không có thiện chí đoàn tụ. Vì vậy, việc thuận tình ly hôn giữa ông H và bà Loa E là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên là Nguyễn Hòa Khánh T, sinh ngày 31/01/2014. Ông H và bà Loa E cùng thống nhất giao trẻ T cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay trẻ T đang sinh sống cùng với ông H, việc chăm sóc, nuôi dưỡng do ông H trực tiếp trông nom, nuôi dạy trẻ nên Hội đồng xét xử xét thấy giao trẻ T cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, phù hợp với nguyện vọng của trẻ theo Biên bản ghi nhận ý kiến của trẻ ngày 10/02/2021. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con mặc dù ông H không yêu cầu nhưng đây là quyền lợi của trẻ, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ T đối với bà Loa E cho đến khi có đơn yêu cầu.

[3.4] Về tài sản chung: Ông H yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Loa E có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là 01 căn nhà tọa lạc tại số 1A69/1 ấp 1, xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; tuy nhiên, bà Loa E không có nộp đơn yêu cầu phản tố để Tòa án tiến hành thụ lý và

giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.5] Về nợ chung: Ông H và bà Loa E xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 56, 57, 58; Điều 69; Điều 71; Điều 81, 82, 83, 84, 85, 86; Điều 107; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

**I. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hòa H đối với bà Nguyễn Thị Loa E.**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hòa H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Loa E.

Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01/2014 đăng ký ngày 20 tháng 02 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Hòa H và bà Nguyễn Thị Loa E không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Hòa Khánh T, sinh ngày 31/01/2014 (Giới tính: Nữ) cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Loa E khi có đơn yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Loa E có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể xin thay đổi nuôi con hoặc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông H và bà Loa E xác nhận không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Hòa H chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0080363 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**II.** Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- UBND X. P. H. Bình Chánh,
- TP. HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Tuấn Khương**